

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 116, 280, 293, 298, 299, 303, 317, khoản 3 Điều 318, 319, 320, khoản 7 Điều 323, 357, khoản 4 Điều 422, 463, khoản 1 Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2025/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP NT;

Địa chỉ trụ sở: số 198 T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Bà Trần Thanh T, chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch H thuộc Ngân hàng TMCP NT – chi nhánh Quảng Ninh;

Địa chỉ liên hệ: số 536, đường N, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

(Theo Giấy uỷ quyền số 567/UQ-QNI-HH ngày 06/5/2025)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT;

Địa chỉ trụ sở: số 489, tổ 5, khu 9A, phường B, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo pháp luật: bà Đoàn Thị Mai T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1995; địa chỉ: tổ 52, khu 4, phường H3, tỉnh Quảng Ninh;

- Bà Hoàng Thị P, sinh năm: 1994; địa chỉ: thôn Đ, phường H4, tỉnh Quảng Ninh;

(Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 24/7/2025)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1957 và bà Đoàn Thị Mai T, sinh năm: 1960

Cùng địa chỉ: tổ 5, khu 9A, phường B, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị P

(Theo Giấy ủy quyền ngày 24/7/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP NT và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT cùng thống nhất chấm dứt thực hiện Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 2018/DADT/VCB-MINHTHANH ký ngày 06/11/2018, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 17/12/2019 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP NT và bên vay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT.

2.2. Tính đến hết ngày 14/9/2025, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT còn nợ Ngân hàng TMCP NT tổng số tiền là 6.675.398.145 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là 4.530.400.000 đồng (bốn tỉ năm trăm ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng)

- Nợ lãi trong hạn là 1.573.064.924 đồng (một tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm hai mươi tư đồng);

- Nợ lãi quá hạn là 571.933.221 đồng (năm trăm bảy mươi một triệu chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

2.3. Ngân hàng TMCP NT và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/12/2025, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/9/2025 là 6.675.398.145 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 2018/DADT/VCB-MINHTHANH ký ngày 06/11/2018, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 17/12/2019, kể từ ngày 15/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết ở trên thì Ngân hàng TMCP NT

có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Đình T và bà Đoàn Thị Mai T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 2019/VCB-MINHTHANH/TC ký ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP NT với ông Nguyễn Đình T và bà Đoàn Thị Mai T để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng thửa đất diện tích 112,5m² và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại Ô đất số TT-39, Lô OTM1-1, Khu S, phường B, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 020862 do UBND thành phố Hạ Long cấp cho ông Nguyễn Đình Tuấn và bà Đoàn Thị Mai Thắm ngày 21/05/2019, sổ vào sổ cấp GCN: CH31118

2.5. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại và Du lịch MT phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần NT cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2. 6. Về án phí:

Công ty TNHH MTV Dịch vụ thương mại và Du lịch MT phải nộp 28.668.849 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP NT phải nộp 28.668.849 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền **57.276.429 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004123 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại Ngân hàng TMCP NT số tiền 28.607.579 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

2.7. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP NT tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 9.000.000 đồng, **không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;

THẨM PHÁN

(đã ký)

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thu Hương